

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: **416**/MTTW-BTT
V/v triển khai quy chế mẫu về tổ chức và
hoạt động của cơ quan Ủy ban MTTQ
Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **25** tháng 8 năm 2025

Kính gửi: **Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam
các tỉnh, thành phố.**

Thực hiện Kết luận số 183-KL/TW, ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh Kế hoạch số 19-KH/ĐUMTTQ, CĐTTW ngày 10/7/2025 của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương về thực hiện Kết luận số 174-KL/TW, ngày 04/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kế hoạch số 56-KH/BCĐ ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xây dựng các Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh và cấp xã.

Các Quy chế (mẫu) là cơ sở để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố tham khảo, căn cứ để xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh; hướng dẫn, chỉ đạo việc xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp thuộc địa phương quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo đồng bộ với việc vận hành chính quyền địa phương 02 cấp ổn định, thông suốt.

Trân trọng./. **B**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBTW MTTQ Việt Nam (để b/c);
- Đảng ủy MTTQ, CĐTTW;
- Ban Thường trực UBTW MTTQ Việt Nam;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Thị Nga



..., ngày tháng năm 2025

QUY CHẾ (MẪU)

Tổ chức và hoạt động của Cơ quan
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu ...

- Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, đặc khu...;

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, đặc khu... (viết tắt là Ban Thường trực) ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, đặc khu... như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, hoạt động, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác và cách thức giải quyết công việc của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, đặc khu... (viết tắt là Cơ quan).

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức Cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Tất cả hoạt động của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, đặc khu..... phải bảo đảm sự lãnh đạo cấp ủy Đảng, tuân thủ theo Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện về định hướng hoạt động, quản lý tài sản, tài chính của Cơ quan theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

3. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; chủ động giải quyết công việc theo quy chế, quy định, quy trình, đảm bảo phối hợp, trao đổi thông tin, công khai, minh bạch, đổi mới, nâng cao hiệu quả công việc.

CHƯƠNG II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN



Điều 3. Chức năng

Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã có chức năng tham mưu, giúp việc Ủy ban, Ban Thường trực MTTQ Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ MTTQ Việt Nam, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan (có con dấu và tài khoản riêng).

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Tham mưu, thực hiện

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp; kế hoạch công tác của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, ban thường vụ, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và các nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; thực hiện quy chế dân chủ, giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, động viên cổ vũ đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân theo quy định. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước.

- Sơ kết, tổng kết công tác mặt trận, đoàn thể và các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích đối với cán bộ, công chức trong Cơ quan.

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường trực, Ban thường vụ, Ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp giao.

2. Chủ trì, phối hợp

- Chủ trì, thống nhất hành động để tổ chức triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; đại diện chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đoàn viên, hội viên; phối hợp tổ chức các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế, gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức các hoạt động hướng mạnh hoạt động địa bàn dân cư, gắn bó với đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

1. Có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ban Thường trực, Thủ trưởng Cơ quan, Phó Chủ tịch phụ trách giao; thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Bộ luật Lao động, Quy chế dân chủ trong hoạt động của Cơ quan và các văn bản quy định khác của pháp luật.

2. Được phân công lĩnh vực công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được phân công phụ trách. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của mình theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra thường xuyên và trực tiếp của Phó Chủ tịch được phân công phụ trách.

3. Có trách nhiệm tham gia xây dựng các báo cáo, đề án, chuyên đề về lĩnh vực công tác có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu. Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực xây dựng cơ quan tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

4. Được dự các phiên họp định kỳ, đột xuất bàn về công tác có liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi và theo sự phân công của Ban Thường trực, Phó Chủ tịch được phân công phụ trách.

5. Khi đi công tác, địa bàn phải báo cáo Phó Chủ tịch được phân công phụ trách về nội dung, địa điểm, thời gian cụ thể và kết quả công tác.

Điều 9. Thẩm quyền quản lý tài chính, tài sản của cơ quan

1. Chủ tịch, Thủ trưởng Cơ quan chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và quản lý tài chính, tài sản của Cơ quan thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và chủ trương của Ban Thường trực.

2. Cán bộ, công chức, người lao động trong Cơ quan được giao trách nhiệm quản lý tài sản, tài chính của Cơ quan phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của Cơ quan; sử dụng tài chính, tài sản tiết kiệm, có hiệu quả, chống lãng phí, tham ô; nếu để hư hỏng, mất mát phải bồi thường theo quy định.

CHƯƠNG IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Cơ quan thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

2. Ban Thường trực họp 2 lần/tháng và họp chuyên đề, đột xuất khi cần thiết. Tổ chức sinh hoạt hàng quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm theo quy định. Thời gian họp Ban Thường trực và sinh hoạt Cơ quan có thể được điều chỉnh tùy theo yêu cầu

3. Các hội nghị do lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp, các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp chủ trì có mời lãnh đạo Ủy ban dự thì nhất thiết phải có đại diện Ban Thường trực tham dự. Thủ trưởng Cơ quan và các đồng chí Phó Chủ tịch theo địa bàn, lĩnh vực được phân công có trách nhiệm tham dự đầy đủ các

2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức Cơ quan. Phụ trách một số địa bàn, lĩnh vực, tổ chức thành viên, Tổ tư vấn của Ủy ban

3. Chủ trì các hội nghị của Cơ quan theo quy định; chỉ đạo Cơ quan thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo Điều 3, Điều 4 của Quy chế này. Chỉ đạo báo cáo những nội dung quan trọng, đột xuất liên quan đến hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực, Cơ quan.

4. Giữ vững nguyên tắc, chế độ làm việc của Cơ quan; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ, công chức và bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Cơ quan. Chỉ đạo, kiểm tra và tạo điều kiện thực hiện chế độ đối với các Tổ tư vấn, chuyên gia, cán bộ biệt phái, cộng tác viên phục vụ cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

5. Giữ mối liên hệ công tác với lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, các phòng, ban chuyên môn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban, Ban Thường trực và Cơ quan.

6. Là chủ tài khoản Cơ quan; chỉ đạo việc xây dựng, điều hành tài chính, tài sản, ngân sách của Cơ quan, các loại quỹ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí của Cơ quan.

Là Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Cơ quan.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, đặc khu

1. Tham gia vào sự lãnh đạo chung của Ban Thường trực, Cơ quan; được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm chính về một số địa bàn, lĩnh vực công tác; trực tiếp phụ trách tổ chức chính trị - xã hội mà mình là người đứng đầu. Phối hợp công tác với một số phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ được giao; là thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban, của Cơ quan.

2. Trực tiếp tham mưu hoặc chỉ đạo công chức giúp việc tham mưu các nội dung được phân công phụ trách.

Trong phạm vi được phân công, Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm giải quyết và quyết định công việc đã được phân công, ủy quyền. Trường hợp phát sinh công việc đột xuất hoặc cần thiết thì Phó Chủ tịch xin ý kiến Chủ tịch, Thủ trưởng Cơ quan để thống nhất giải quyết. Nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực các Phó Chủ tịch khác thì trực tiếp trao đổi, thống nhất với Phó Chủ tịch đó để giải quyết hoặc tùy theo công việc có thể báo cáo Chủ tịch, Thủ trưởng Cơ quan chỉ đạo, phân công.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban, Thủ trưởng Cơ quan phân công và thực hiện nhiệm vụ chung của Ban Thường trực. Ký các văn bản để xử lý những vấn đề cụ thể thuộc địa bàn, lĩnh vực, công tác được phân công phụ trách; các văn bản được Chủ tịch phân công, ủy quyền.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của công chức Cơ quan

cuộc họp nêu trên và các cuộc họp, sự kiện liên quan theo phân công của Ban Thường trực.

4. Cán bộ, công chức Cơ quan thực hiện chế độ làm việc; chế độ thông tin, báo cáo; chế độ công bố, lưu trữ văn bản theo các quy định của Nhà nước và của Cơ quan.

Điều 11. Quan hệ công tác

1. Mọi quan hệ công tác giữa Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (phường, đặc khu) với cấp ủy, chính quyền, ban, ngành các cấp, các tổ chức có liên quan là mối quan hệ phối hợp công tác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (phường, đặc khu) là đầu mối phối hợp công tác với các cơ quan, ban, ngành các cấp.

2. Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, chủ động tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của tổ chức và phối hợp công tác với các cơ quan có liên quan theo quy định của điều lệ và chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Quan hệ công tác giữa Cơ quan với Ban công tác Mặt trận khu dân cư là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới, Ban Thường trực sẽ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (thành phố);
- Ban TCKT Cơ quan UB MTTQ Việt Nam;
- BTV đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Thường trực Đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy;
- Các tổ chức CT-XH xã, phường, đặc khu;
- Chi ủy Chi bộ;
- Ban công tác Mặt trận khu dân cư;
- Cán bộ, công chức Cơ quan;
- Lưu: VT.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**